TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số:07/2022/DS-ST
Ngày 14-6-2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lộc Thị Vinh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Thơm
2. Bà Nguyễn Thị Thuận.
- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công - Thẩm tra viên Tòa án.
- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/6/2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST – DS ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST – DS ngày 29/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2022/QĐST - DS ngày 26/5/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng S.

Trụ sở: Số B, phường H, Quận M, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc; Địa chỉ: Số B, phường H, Quận M, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy q uyền: Ông Phạm Xuân T – Giám đốc Ngân hàng S huyện C (QĐ ủy quyền số: 4716/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016) – Có mặt.

- Bị đơn: Chị Lò Thị K, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn H. sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Trên cơ sở Giấy đề nghị vay vốn của bà Lò Thị K và người kế thừa khoản vay ông Hà Văn H; bà K, ông H đề nghị được vay vốn theo các chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn; cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; cho vay theo chương trình học sinh sinh viên có hoàn cảnh

khó khăn Ngân hàng đã cho ông H, bà K vay tổng số tiền 47.000.000 đồng theo các chương trình cho vay như đề nghị của hộ vay. Đến hạn trả nợ, Ngân hàng đến đòi nhiều lần nhưng bà K, ông H không trả được tiền gốc, lãi. Ngân hàng cũng đã cho bà K gia hạn nợ nhưng bà K, ông H vẫn không trả nợ, vì vậy, Ngân hàng S khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết buộc bà Lò Thị K và ông Hà Văn H phải trả Ngân hàng S số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/6/2022 là 101.179.530 đồng, trong đó: 47.000.000 đồng tiền gốc và 54.179.530 đồng tiền lãi, cụ thể:

- Món vay số khế ước 6000006400046948 ngày 24/8/2010: vay số tiền 8.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 0.9%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay là 35 tháng, trả lãi vào ngày 24 hàng tháng và trả gốc 1.300.000 đồng / 06 tháng; hạn trả nợ vào 24/7/2013; mục đích vay: xây công trình nước sạch, nhà vệ sinh. Chị K, anh H chưa trả được đồng nào tiền gốc, lãi. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/6/2022, nợ lãi 11.622.241 đồng, trong đó: lãi trong hạn tính từ 24/8/2010 đến 24/7/2013 là 2.520.986 đồng; lãi quá hạn tính từ 24/7/2013 đến 14/6/2022 với lãi 130%/tháng của lãi suất cho vay là: 9.101.255 đồng;

- Món vay số khế ước 6000006400046949 ngày 24/01/2011: vay số tiền 9.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 0.5%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay là 43 tháng, trả lãi vào ngày 24 hàng tháng và trả gốc 4.500.000 đồng / 06 tháng; hạn trả nợ vào 24/8/2015; mục đích vay: chi phí học tập. Chị K, anh H chưa trả được đồng nào tiền gốc; lãi. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/6/2022, nợ lãi 7.251.557 đồng, trong đó: lãi trong hạn tính từ 24/01/2011 đến 24/8/2015 là 2.475.123 đồng; lãi quá hạn tính từ 24/8/2015 đến 14/6/2022 với lãi 130%/tháng của lãi suất cho vay là: 4.776.434 đồng.

- Món vay số khế ước 6000006400046950 ngày 03/6/2010: vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 0.9%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay là 36 tháng, trả lãi vào ngày 24 hàng tháng và trả gốc 10.000.000 đồng / 12 tháng; hạn trả nợ vào 24/5/2013; mục đích vay: mua trụ và giống tiêu. Chị K, anh H chưa trả được đồng nào tiền gốc, lãi. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/6/2022, nợ lãi 35.305.732 đồng, trong đó: lãi trong hạn tính từ 03/6/2010 đến 24/5/2013 là 9.640.109 đồng; lãi trong hạn trong thời gian gia hạn tính từ 11/10/2017 đến ngày 18/10/2018 là 9.640.109 đồng, lãi quá hạn tính từ 24/5/2013 đến thời điểm gia hạn nợ 11/10/2017 là 13.405.534 đồng, nợ quá hạn từ 18/10/2018 đến 14/6/2022 là: 8.957.952 đồng.

- Bị đơn bà Lò Thị K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn Htừ khi thụ lý đến khi xét xử đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà K, ông H vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp tài liệu, văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về hình thức tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng S - Phòng giao dịch C khởi kiện bà Lò Thị K và ông Hà Văn H có địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 3 Điều 26 điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét các món vay khế ước số 6000006400046948 ngày 24/8/2010; món vay số khế ước 6000006400046949 ngày 24/01/2011; món vay số khế ước 6000006400046950 ngày 03/6/2010 được ký kết giữa bà Lò Thị K với Ngân hàng S - Phòng giao dịch C hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị lừa dối, nội dung vay số tiền 47.000.000đồng theo các chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn; cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; cho vay theo chương trình học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, các thỏa thuận trong khế ước hoàn toàn phù hợp đúng theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Đến trả nợ, mặc dù Ngân hàng đã cho gia hạn nợ nhưng bà K vẫn trốn tránh không trả nợ gốc và lãi, như vậy bà K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như đã thỏa thuận trong Khế ước vay đã ký kết.

HĐXX xét yêu cầu tính gốc, lãi của nguyên đơn: Cách tính lãi của Ngân hàng S là rõ ràng, đúng theo thỏa thuận về thời điểm trả nợ và lãi suất, không vi phạm quy định của pháp luật dân sự, yêu cầu khởi kiện của Ngân hành S là có căn cứ theo các món vay khế ước số 6000006400046948 ngày 24/8/2010; món vay số khế ước 6000006400046949 ngày 24/01/2011; món vay số khế ước 6000006400046950 ngày 03/6/2010 được ký kết giữa bà K và Ngân hàng S, HĐXX cần chấp nhận.

Để bà Lò Thị K và ông Hà Văn H có quyền được trình bày ý kiến của mình về việc vay nợ, trả nợ, Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ

lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà K, ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy bà K, ông H đã tự tước bỏ quyền được tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Từ những căn cứ nêu trên HĐXX đủ căn cứ buộc bà Lò Thị K và ông Hà Văn H phải trả Ngân hàng S số tiền 101.179.530 đồng (Một trăm lẻ một triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, năm trăm ba mươi đồng), trong đó: tiền gốc 47.000.000đ, tiền lãi tính tới thời điểm xét xử 14/6/2022 là 54.179.530 đồng.

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 15/6/2022 theo mức lãi suất như đã thỏa thuận trong khế ước nhận nợ đối với số tiền còn nợ cho đến khi trả nợ xong.

[4]. Về án phí: Án phí dân sự có giá nghạch đối với số tiền 101.179.530 đồng là: 101.179.530 đồng x 5% = 5.059.000 đồng (Năm triệu, không trăm năm mươi chín nghìn đồng). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 429, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S;

1. Buộc bà Lò Thị K và ông Hà Văn H phải trả Ngân hàng S: 101.179.530 đồng (Một trăm lẻ một triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, năm trăm ba mươi đồng), trong đó: tiền gốc 47.000.000đ, tiền lãi tính tới thời điểm xét xử 14/6/2022 là 54.179.530 đồng.

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 15/6/2022 theo mức lãi suất như đã thỏa thuận trong khế ước nhận nợ số 6000006400046948 ngày 24/8/2010; món vay số khế ước 6000006400046949 ngày 24/01/2011; món vay số khế ước 6000006400046950 ngày 03/6/2010 với số tiền còn nợ cho đến khi trả nợ xong.

2. Về án phí: Buộc bà Lò Thị K và ông Hà Văn H phải nộp 5.059.000 đồng (Năm triệu, không trăm năm mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký và đóng dấu)

Lộc Thị Vinh